

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34a/2022/DS-ST

Ngày: 06/4/2022

*“V/v tranh chấp dân sự – Hợp
đồng liên kết tiêu thụ lúa vụ Hè
thu năm 2020”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quốc Tiến;
Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022 và 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 990/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp dân sự - Hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa vụ Hè thu năm 2020”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: HTX BS. Đại diện theo pháp luật: Ông N.V.Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Địa chỉ: HCL, ĐT.

Bị đơn: Anh H.P.L, sinh năm: 1978; Địa chỉ: HCL, ĐT.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Chị N.T.M.L, sinh năm: 1982; Địa chỉ: HCL, ĐT.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Nguyên đơn HTX BS đại diện là ông N.V.Đ trình bày:** Vào ngày 29/01/2020 HTX BS có ký Hợp đồng số 29/HĐ-HTX về việc liên kết tiêu thụ lúa vụ hè thu năm 2020 với anh Lợi. Hợp tác xã có bán cho anh L 800kg lúa giống, loại Nàng Hoa 9, với giá là 12.500đ/kg, thành tiền là 10.000.000đ. Hợp tác xã đã giao lúa

cho anh L xong. Đến ngày 31/3/2020 nguyên đơn tổ chức chốt giá lúa tại trụ sở của nguyên đơn với giá là 6.000đ/kg, loại lúa Nàng Hoa 9, anh Lợi đồng ý ký tên. Ngày 23/4/2020 anh Lợi thu hoạch lúa và trùng với dịch Covid19 nên nguyên đơn không kịp giải ngân theo thỏa thuận hợp đồng từ 01 đến 03 ngày sẽ thanh toán tiền lúa sau khi anh L cắt lúa, nguyên đơn kết hợp cùng chính quyền địa phương đến trao đổi về việc thu mua lúa, nội dung trao đổi là nguyên đơn không kịp rút tiền trả cho bà con và cam kết chậm nhất là 07 ngày sẽ thanh toán tiền cho bà con (sự kiện này xảy ra khi anh Lợi đã cắt lúa xong). Qua nội dung trao đổi thì anh L và chị L không đồng ý bán lúa cho nguyên đơn, mà bán lúa ra bên ngoài. Đến ngày 10/5/2020 Hợp tác xã đến thu tiền lúa giống nhưng anh L và chị L không đồng ý trả tiền. Nay nguyên đơn yêu cầu anh L trả tiền lúa giống cho nguyên đơn với số tiền là 10.000.000đ (không yêu cầu tính lãi, chỉ đòi lại tiền lúa giống mà Hợp tác xã đã đưa cho anh L) và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị L liên đới cùng anh Lợi trả số tiền trên.

Tại phiên toà ông Đ là đại diện theo pháp luật của HTX BS thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu anh L trả cho HTX BS 9.000.000đ tiền lúa giống mà HTX BS đã giao lúa giống cho anh L.

Bị đơn anh L trình bày: Vào ngày 29/01/2020 **Huỳnh Phước L** có ký Hợp đồng số 29/HĐ-HTX về việc liên kết tiêu thụ lúa vụ hè thu năm 2020 với anh Lợi. Hợp tác xã có bán cho anh L 800kg lúa giống, loại Nàng Hoa 9, với giá là 12.500đ/kg, thành tiền là 10.000.000đ. Anh L đã nhận lúa và gieo trồng, đến ngày thu hoạch Hợp tác xã vào chốt giá 6.000đ/kg và anh L đồng ý với giá 6.000đ/kg, nhưng giao tiền thì sau 7 ngày kể từ ngày nhận lúa nên anh L không chấp nhận, do trong hợp đồng quy định là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận lúa phải trả đủ tiền. Anh L hạ giá xuống còn 5.700đ/kg nhưng hợp tác xã cũng không chấp nhận nhận lúa và trả tiền mặt theo hợp đồng. Sau đó anh L bán lúa ra bên ngoài với giá là 5.500đ/kg. Anh L bán được 35.000kg lúa loại Nàng Hoa 9 với giá là 192.500.000đ. Thời gian cắt lúa và bán lúa ra bên ngoài thì anh L không nhớ.

Anh L không đồng ý với yêu cầu của Hợp tác xã buộc anh L phải trả 9.000.000đ tiền lúa giống, do Hợp tác xã mua lúa của anh Lợi 6.000đ/kg bằng tiền mặt 100%, khi Hợp tác xã vô mua thiếu sau 07 ngày mà không thông báo trước cho anh L biết nên anh L không bán, nên anh L phải bán bên ngoài với giá 5.500đ/kg, do đó làm anh L bị lỗ 500đ/kg (tổng cộng lỗ là 17.500.000đ). Việc anh L bán lúa ra bên ngoài là do anh L tự quyết định, không bị ai ép buộc. Do giống lúa Nàng Hoa 9 dễ bị ẩm nên không để lâu được và anh L không có chỗ phơi, nên buộc anh L phải bán ra bên ngoài với giá 5.500đ/kg. Do nguyên đơn vi phạm hợp đồng không thanh toán cho anh L đúng 03 ngày nên anh L không đồng ý trả tiền lúa giống theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị L: Thống nhất theo trình bày của anh L là không đồng ý trả tiền lúa giống 9.000.000đ theo yêu cầu của Lợi. Và đồng ý với việc Lợi rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị L liên đới cùng anh L trả số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh L phải có trách nhiệm trả cho HTX BS số tiền 9.000.000 đồng.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Xác nhận của Trưởng Công an xã Ba Sao ngày 21/9/2020 (bản chính);
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của HTX BS (bản chính);
- Hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa hàng hóa vụ hè Thu năm 2020 số 29/HĐ-HTX (bản phô tô có đóng dấu tròn của hợp tác xã);
- Biên bản về việc thu tiền giống hợp đồng tiêu thụ lúa hàng hóa (bản phô tô có đóng dấu tròn của hợp tác xã);
- Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 5107H00005 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Cao Lãnh ngày 09/01/2020 (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa vụ Hè thu năm 2020”, bị đơn là anh L có nơi cư trú tại HCL, ĐT. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Do các bên đương sự áp dụng luật dân sự 2015 để thực hiện hợp đồng nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn HTX BS đại diện là ông NVĐ xin rút lại yêu cầu buộc chị L liên đới cùng anh L trả số tiền trên. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như trên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút.

[4] Về nội dung vụ án: HTX DVNN số 1 xã Ba Sao và anh H.P.L điều thống nhất là hai bên có ký kết Hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa hàng hóa vụ hè Thu năm 2020 số 29/HĐ-HTX vào ngày 29/01/2020 với nội dung là nguyên đơn cung cấp lúa giống nàng hoa 9, với số lượng 800kg, số tiền 12.500đ/kg, thành tiền là 10.000.000đ. Phương thức thanh toán khi mua lúa: Bên nguyên đơn sẽ thanh toán cho bên bị đơn bằng tiền mặt 100%, sau khi cân lúa xong và trừ lại tiền giống đầu tư ban đầu (thanh toán tại ruộng hoặc tại Hợp tác xã) trường hợp cân lúa vào

ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ hay cân lúa đông ken thì có thể thanh toán chậm, nhưng không quá 03 ngày. Cuối vụ thu hoạch anh Huỳnh Phước Lợi đã bán lúa ra bên ngoài không bán lúa cho HTX DVNN số 1 xã Ba Sao như hợp đồng được ký kết, nay HTX DVNN số 1 xã Ba Sao yêu cầu anh L trả lại tiền lúa giống là 10.000.000đ (không yêu cầu tính lãi).

Tại phiên tòa ông N.V.Đ đại diện theo pháp luật của Huỳnh Phước Lợi thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh L trả cho HTX DVNN số 1 xã Ba Sao với số tiền lúa giống là 9.000.000đ. Xét thấy yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện này nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

Lý do anh L không đồng ý trả lại tiền lúa giống 9.000.000đ theo yêu cầu của nguyên đơn, theo anh L trình bày là do nguyên đơn không thực hiện đúng hợp đồng là không thanh toán tiền mặt sau khi cân lúa xong, xét trình bày của bị đơn là không có cơ sở, bởi lẽ: Theo mục 5.2 Điều 3 của hợp đồng có nêu “... Bên bị đơn có quyền bán lúa ra bên ngoài nếu không thống nhất giá thu mua lúa của nguyên đơn, nhưng phải thông báo cho nguyên đơn, nếu bị đơn bán lúa ra bên ngoài khi nguyên đơn chưa chốt giá thì bị đơn có trách nhiệm hoàn trả tiền giống và trả lãi suất 2%/tháng/tổng số tiền giống nguyên đơn đầu tư cho bên bị đơn. Trường hợp bên bị đơn đã thống nhất giá và ký bán lúa cho nguyên đơn, nhưng sau đó bán lúa ra bên ngoài, thì bị đơn phải bồi thường gấp đôi số tiền đầu tư ban đầu của nguyên đơn”. Trong trường hợp này bị đơn bán lúa ra bên ngoài trong khi HTX DVNN số 1 xã Ba Sao chưa cân lúa xong và việc bán lúa ra bên ngoài không thông báo cho HTX DVNN số 1 xã Ba Sao biết là vi phạm hợp đồng.

Đồng thời Tại Điều 6 của hợp đồng có quy định: “Điều 6: Sự kiện bất khả kháng (thiên tai, dịch hại...)”

- Sự kiện bất khả kháng: Khi xảy ra mỗi bên phải thông báo cho nhau, cùng nhau khắc phục hậu quả, phòng tránh, lập biên bản tổn thất có xác nhận của chính quyền địa phương.....

Ông Đ trình bày thời gian cân lúa ngay lúc tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và cả nước đang thực hiện việc giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ nên nguyên đơn khó khăn trong việc đi lại và thực hiện giao dịch với ngân hàng trong việc rút tiền. Do vì sự kiện bất khả kháng trên nên nguyên đơn không thanh toán đúng thời hạn theo hợp đồng và phía nguyên đơn đã phối hợp với chính quyền địa phương để vận động anh Lợi cho thanh toán chậm trong vòng 07 ngày (theo biên bản về việc vận động hộ ông Huỳnh Phước Lợi không nên bán lúa ra bên ngoài ngày 23/4/2020) là có cơ sở.

Việc anh L bán lúa ra bên ngoài mà không thông báo cho phía HTX DVNN số 1 xã Ba Sao là vi phạm hợp đồng do đó anh L phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lúa giống là 9.000.000đ theo yêu cầu của HTX DVNN số 1 xã Ba Sao là có cơ sở.

[5] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét chấp nhận.

[6] Án phí: Do yêu cầu của HTX DVNN số 1 xã Ba Sao được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn là anh L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; HTX DVNN số 1 xã Ba Sao được hoàn lại án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của HTX BS về nội dung yêu cầu chị L liên đới cùng anh L trả số tiền lúa giống là 9.000.000đ.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của HTX BS đối với anh L.

Buộc anh L có nghĩa vụ trả cho HTX BS số tiền mua lúa giống là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ HTX BS không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho HTX BS số tiền 300.000đ, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012011, ngày 09/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 450.000đ (*bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND HCL;
- Chi cục THA HCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Chí Tâm